TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /2020/ HNGĐ- ST.
Ngày: 10/2/2020
V/v tranh chấp:Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa : ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.***
Hội thẩm nhân dân :***Ông Vũ Mạnh Quang***
Bà Nguyễn Thúy Ngọc
Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội ghi biên bản phiên toà: ***Bà Dương Thị Huệ***
Đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội : ***Ông Nguyễn Mạnh Thắng - KSV***

Ngày 10 tháng 2 năm 2020 , tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn .

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 439/ 2019/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Anh Nguyễn Đăng K sinh năm 1971
Trú quán: Tổ 5 ĐT - phường ĐK – Quận HM - Hà Nội .
Bị đơn : Chị Đinh thị Thanh N sinh năm 1972
Trú tại : Vinohradská 3216/163 10 000, Praha 10 - CZ
Anh K có mặt, chị N vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo đơn, lời khai của anh Nguyễn Đăng K thì nội dung vụ án như sau :

Anh Nguyễn Đăng K và chị Đinh thị Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 9/4/1993 tại UBND xã ĐK – Huyện TT - Thành phố Hà Nội . Năm 1996 hai vợ chồng sang Cộng hoà Séc sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, từ năm

2016 anh K về Việt Nam sinh sống, chị N và cháu T ở Cộng hoà Séc cho đến nay, hai bên sống ly thân , không ai quan tâm đến ai tình cảm vợ chồng không còn , do vậy anh K xin ly hôn. Chị N và cháu T ở tại Vinohradská 3216/163 10 000, Praha 10 - CZ – Cộng hoà Séc. Cháu T vẫn thường xuyên liên lạc với anh K và Cháu L qua điện thoại , mạng Internet.

Về con chung : Nguyễn Đăng K và chị Đinh thị Thanh N có 2 con chung là Nguyễn Thiên T sinh ngày 1/12/1993 và Nguyễn Trà L sinh ngày 1/4/2001. Cháu T đã trưởng thành có gia đình riêng và ở cùng với chị N tại Công hoà Séc. Cháu L đang ở cùng với anh K và đã trưởng thành nên anh K không yêu cầu Toà án giải quyết .

Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Bà Nguyễn thị Đáng , chị Đinh thị Thanh Ngân thống nhất trình bày : Chị Đinh thị Thanh N là con gái bà Nguyễn thị Đáng và em gái chị Đinh thị Thanh Ngân . Chị N và cháu Nguyễn Thiên T đang ở Cộng hoà Séc , gia đình và chị N , cháu T vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại , Zalo , Viber . Gia đình đã nhận Thông báo thụ lý vụ án số 404/TBTLVA, 405/TB ngày 27/12/2018, Thông báo thụ lý vụ án số 404a/TBTLVA ngày 10/1/2019 của Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội và sẽ có trách nhiệm gửi và thông báo cho chị N . Gia đình đề nghị Toà án tạo điều kiện cho chị Đinh thị Thanh N có mặt tại Toà án để giải quyết việc ly hôn với anh K theo lịch mà Toà án đã thông báo. Nếu chị N không về kịp thì đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Chị Nguyễn Trà L trình bày : Chị Nguyễn Thiên T và mẹ là Đinh thị Thanh N hiện đang ở tại Vinohradská 3216/163 10 000, Praha 10 - CZ – Cộng hoà Séc, hai bên vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại , mạng Internet. Hiện chị L đang ở cùng với bố, bà nội tại Tổ 5 ĐT - phường ĐK – Quận HM - Hà Nội.

Tại phiên tòa sơ thẩm :

Anh Nguyễn Đăng K trình bày : Giữ nguyên yêu cầu trong đơn ly hôn, không có yêu cầu gì khác .

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng : Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

đã tống đạt Thông báo thụ lý cho chị N , sau đó tống đạt các văn bản tố tụng và thực hiện ủy thác tư pháp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị N không có mặt, do vậy căn cứ Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N .

Về nội dung : Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng chị N và anh K mỗi người ở mỗi nơi , hai bên không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, do vậy căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K .

Về con chung : Anh K , chị N có 2 con chung là Nguyễn Thiên T sinh ngày 1/12/1993 và Nguyễn Trà L sinh ngày 1/4/2001đã trưởng thành, không giải quyết .

Về tài sản và nhà ở : Anh K không yêu cầu, chị N không có lời khai , nên đề nghị HĐXX không xem xét, nếu sau này các bên có yêu cầu được giải quyết bằng vụ án khác.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thẩm quyền : Chị Đinh thị Thanh N đang cư trú tại Cộng Hoà Séc do vậy Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự .

Về thủ tục tố tụng : Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã thực hiện ủy thác tư pháp như sau :

Ngày 8/5/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã gửi Văn bản ủy thác tư pháp số 108/UTTPDS-TA24 ngày 6/5/2019 và hồ sơ ủy thác tư pháp đến Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hoà Séc (Vận đơn số RR 116 353 184 VN) .Cùng ngày Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã gửi các Văn bản tố tụng cho chị N theo địa chỉ tại Cộng Hoà Séc do anh K và gia đình chị N cung cấp (Vận đơn số RR 116 353 198 VN). Ngày 11/6/2019 Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hoà Séc đã niêm yết văn bản tố tụng của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội tại trụ sở Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hoà Séc và yêu cầu chị Đinh thị Thanh N đến Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hoà Séc để nhận hồ sơ uỷ thác của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội nhưng chị N

không đến. (Văn bản số 158/LS-ĐSQ- 2019 ngày 3/9/2019 của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hoà Séc). Ngày 30/12/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã gửi Văn bản ủy thác tư pháp số 3485/UTTPDS-TA24 ngày 30/12/2019 và hồ sơ ủy thác tư pháp đến Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hoà Séc (Vận đơn số RR 116 353 547 VN) , để tống đạt Quyết định hoãn phiên toà cho chị Đinh thị Thanh N .

Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho chị Đinh thị Thanh N thông qua bà Nguyễn Thị Đáng (mẹ đẻ chị N), chị Đinh thị Thanh Ngân (em gái chị N) , bà Đáng và chị Ngân đều cam kết đã nhận và sẽ gửi cho chị N .

Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho chị N theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến nay chị N vắng mặt , do vậy căn cứ điều 227, 474 , 477 Bộ luật tố tụng dân sự , Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh thị Thanh N và giành quyền kháng cáo cho chị Đinh thị Thanh N theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án :

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Đăng K và chị Đinh thị Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 9/4/1993 tại UBND xã ĐK – Huyện TT - Thành phố Hà Nội . Theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân gia đình " *vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu , tôn trọng , quan tâm ,chăm sóc giúp đỡ nhau ... có nghĩa vụ chung sống với nhau* " . Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của anh K , gia đình chị N thể hiện : từ 2016 anh K về sinh sống tại Việt Nam, chị N ở Cộng hoà Séc, hai bên không gặp nhau, sống ly thân. Thấy rằng hai bên không chung sống với nhau , không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không làm tròn nghĩa vụ thương yêu , chăm sóc của người vợ người chồng đối với nhau là vi phạm điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Từ năm 2016 đến nay, hai bên sinh sống ở hai quốc gia khác nhau , tình cảm vợ chồng không còn , mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin ly hôn của anh K là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân gia đình , nên được chấp nhận.

2/ Về con chung : Anh Nguyễn Đăng K và chị Đinh thị Thanh N có 2 con chung là Nguyễn Thiên T sinh ngày 1/12/1993 và Nguyễn Trà L sinh ngày 1/4/2001 đã trưởng thành, việc ở với ai là do cháu tự quyết định.

3/ Về tài sản và nhà ở chung : Anh Nguyễn Đăng K không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Đinh thị Thanh N không có lời khai do vậy Tòa án không xem xét về tài

sản và nhà ở và giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác nếu các đương sự có yêu cầu.

4/ Về án phí : Anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Từ những nhận định trên !

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37, điều 227, 474 , 477 , khoản 4 điều 147, điều 271,273 , điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy dịnh về mức thu, miễn, giảm,thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí , lệ phí Tòa án

Xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đăng K .

Anh Nguyễn Đăng K và chị Đinh thị Thanh N được ly hôn .

2/ Về con chung : Anh Nguyễn Đăng K và chị Đinh thị Thanh N có 2 con chung là Nguyễn Thiên T sinh ngày 1/12/1993 và Nguyễn Trà L sinh ngày 1/4/2001đã trưởng thành, việc ở với ai là do cháu tự quyết định.

3/ Về tài sản và nhà ở chung : Anh Nguyễn Đăng K không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Đinh thị Thanh N không có lời khai do vậy Tòa án không xem xét về tài sản và nhà ở và giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác nếu các đương sự có yêu cầu.

4/ Về án phí : Anh Nguyễn Đăng K chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm , được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 6184 ngày 26/12/2018 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội .

Anh Nguyễn Đăng K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ Toà tuyên án.

Chị Đinh thị Thanh N có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày Tòa tuyên án .

N¬i nhËn:
- VKSND TP Hµ néi .
- §-¬ng sù.
- L-u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hạnh